

Số: /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định khung tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2024/TT-BKHĐT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 2892/TTr-SCT ngày 15 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định khung tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Quy định tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Tư pháp;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, CV;
- Lưu: VT, KTTH. Nam

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trịnh Minh Hoàng

QUY ĐỊNH

Khung tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về khung tiêu chí lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp bằng phương pháp chấm điểm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp, Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là Hội đồng).

2. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức (sau đây gọi là nhà đầu tư) đăng ký làm chủ đầu tư dự án Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đạt yêu cầu về tư cách hợp lệ, được Hội đồng xét chọn và Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 3. Yêu cầu tư cách hợp lệ của nhà đầu tư

Nhà đầu tư có tư cách hợp lệ khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Hồ sơ đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của nhà đầu tư đầy đủ các thành phần theo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp. Báo cáo đầu tư thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp có đầy đủ các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP. Số lượng gồm 02 (hai) bộ kèm tệp tin điện tử của hồ sơ.

2. Nhà đầu tư đăng ký làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Là doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, đáp ứng điều kiện kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản.

b) Điều kiện để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Hạch toán tài chính độc lập.

4. Không lâm vào tình trạng phá sản; không đang trong quá trình giải thể; không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh; không nằm trong thời hiệu xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

Nhà đầu tư có hồ sơ đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được coi là “Hợp lệ” khi tất cả các điều kiện được đánh giá là “Đáp ứng”. Hồ sơ đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp của nhà đầu tư được coi là “Không hợp lệ” khi bất kỳ một điều kiện được đánh giá là “Không đáp ứng” và khi đó, hồ sơ của nhà đầu tư sẽ bị loại. Nhà đầu tư có hồ sơ đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hợp lệ được xem xét đánh giá chấm điểm ở bước tiếp theo.

Điều 4. Khung tiêu chí và thang điểm đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Khung tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo phương pháp chấm điểm với thang điểm 100 cho các nội dung tiêu chí như sau:

1. Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư: gồm 02 tiêu chí thành phần với điểm tối đa 30 điểm.

a) Kinh nghiệm thực hiện dự án **có quy mô** tương tự của nhà đầu tư (*điểm tối đa 15 điểm*):

Số lượng dự án tương tự mà nhà đầu tư hoặc thành viên tham gia liên danh hoặc đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu hoặc nhà thầu chính: tối thiểu 01 dự án và đáp ứng một trong ba loại dự án (*dự án loại 1 hoặc dự án loại 2 hoặc dự án loại 3*) theo tiêu chí xác định loại dự án quy định tại Phụ lục I đính kèm. Nhà đầu tư chưa thực hiện dự án tương tự nào được đánh giá là **không đáp ứng**.

Kinh nghiệm thực hiện dự án **có quy mô** tương tự của nhà đầu tư bằng tổng số dự án của nhà đầu tư hoặc thành viên liên danh và đối tác đã thực hiện.

Nhà đầu tư phải kê khai thông tin về kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo Mẫu số 02 hoặc Mẫu số 03 tại Phụ lục II đính kèm và cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao hợp đồng; văn bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng hoặc văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*đối với dự án*), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (*đối với gói thầu*); các tài liệu khác chứng minh loại dự án tương tự.

Cách thức tính điểm, quy đổi các dự án như sau:

- 01 dự án loại 1 được tính bằng 1,0 (*100% điểm tối đa*).
- 01 dự án loại 2 quy đổi bằng 0,7 dự án loại 1 (*70% điểm tối đa*).
- 01 dự án loại 3 quy đổi bằng 0,5 dự án loại 1 (*50% điểm tối đa*).
- Trường hợp tổng số dự án được quy đổi lớn hơn 1,0 dự án loại 1 thì chỉ tính

tối đa bằng 1,0 dự án loại 1 (100% điểm tối đa).

b) Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý môi trường của nhà đầu tư (điểm tối đa 15 điểm):

- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý (điểm tối đa 05 điểm).
- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ kỹ thuật (điểm tối đa 05 điểm).
- Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý môi trường (điểm tối đa 05 điểm).

Nhà đầu tư đề xuất nhân sự chủ chốt tham gia thực hiện dự án và phải kê khai theo Mẫu số 04 tại Phụ lục II đính kèm, cung cấp thông tin chi tiết các nhân sự chủ chốt (lý lịch, kinh nghiệm công tác) để chứng minh nhà đầu tư có đầy đủ nhân sự đáp ứng yêu cầu của tiêu chí nêu trên. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà đầu tư hoặc do nhà đầu tư huy động.

2. Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: gồm 02 tiêu chí thành phần với điểm tối đa 40 điểm.

a) Xác định vốn đầu tư của dự án và có kế hoạch huy động, bố trí vốn phù hợp tiến độ đăng ký thực hiện dự án (điểm tối đa 10 điểm):

- Xác định vốn đầu tư của dự án (điểm tối đa 05 điểm): Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, bao gồm: Chi phí đầu tư xây dựng, chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng và các chi phí có liên quan khác (nếu có).

Vốn đầu tư dự án tối thiểu được xác định bằng tổng chi phí đầu tư xây dựng (theo suất vốn đầu tư trung bình của các cụm công nghiệp đã thành lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận từ năm 2022 là 8,124 tỷ đồng/ha) và chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng (theo mức kinh phí bồi thường, hỗ trợ hoặc khái toán chi phí bồi thường, hỗ trợ do Ủy ban nhân dân huyện cung cấp).

Tiêu chí, thang điểm đánh giá như sau:

+ Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án lớn hơn 1,20 lần vốn đầu tư dự án tối thiểu: đạt 05 điểm.

+ Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án lớn hơn 1,10 đến 1,20 lần vốn đầu tư dự án tối thiểu: đạt 03 điểm.

+ Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án đảm bảo theo quy định vốn đầu tư dự án tối thiểu: đạt 01 điểm.

- Có kế hoạch huy động, bố trí vốn phù hợp với tiến độ đăng ký thực hiện dự án (điểm tối đa 05 điểm): Xác định nhu cầu vốn và nguồn vốn phân bổ cho từng giai đoạn đầu tư phù hợp theo tiến độ thực hiện dự án; xác định hình thức và thời gian huy động vốn để đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện đầu tư theo tiến độ đăng ký.

b) Xác định cơ cấu nguồn vốn đầu tư (điểm tối đa 30 điểm):

- Vốn góp để thực hiện dự án (điểm tối đa 25 điểm):

Vốn góp để thực hiện dự án (vốn thuộc sở hữu của nhà đầu tư để thực hiện dự án) tối thiểu không thấp hơn 30% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 10 ha - dưới 20 ha, không thấp hơn 25% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha - 30 ha, không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất trên 30 ha (gọi tắt là mức vốn góp tối thiểu). Trong đó, tổng vốn đầu tư của dự án được xác định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Nhà đầu tư có vốn góp để thực hiện dự án thấp hơn mức vốn góp tối thiểu được quy định như trên thì được đánh giá là không đáp ứng.

Việc xác định vốn góp để thực hiện dự án quy định tại điểm này được căn cứ vào kết quả báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc kết quả báo cáo kiểm toán độc lập của doanh nghiệp đang hoạt động (được thực hiện trong năm hoặc năm trước liền kề). Trường hợp nhà đầu tư là tổ chức mới thành lập thì vốn góp để thực hiện dự án của nhà đầu tư được xác định theo vốn điều lệ thực tế đã góp theo quy định của pháp luật, tài liệu chứng minh gồm một trong các tài liệu sau: Giấy xác nhận số dư tài khoản; bản sao kê tài khoản góp vốn tại ngân hàng thương mại; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải chứng minh vốn sở hữu tối thiểu không thấp hơn 30% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 10 ha - dưới 20 ha, không thấp hơn 25% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 ha - 30 ha và không thấp hơn 20% tổng vốn đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất trên 30 ha. Nhà đầu tư phải cam kết nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án ngay sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập cụm công nghiệp và cam kết vốn góp thực hiện dự án được giải ngân theo tiến độ triển khai dự án.

Trường hợp tại thời điểm đăng ký đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, nhà đầu tư tham gia nhiều dự án thì phải đảm bảo vốn chủ sở hữu còn lại của nhà đầu tư đáp ứng đủ vốn góp để thực hiện dự án đang xét. Vốn chủ sở hữu còn lại của nhà đầu tư = Tổng vốn chủ sở hữu - chi phí liên quan đến kiện tụng - vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư dài hạn khác (nếu có) - vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định (vốn chủ sở hữu dùng riêng cho phân bổ hoặc theo yêu cầu pháp lý quy định với nhà đầu tư; vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo yêu cầu dự phòng đặc biệt cho các trường hợp có thể xảy ra; vốn chủ sở hữu khác được cam kết sẽ hoàn lại và không dùng cho tuyên bố cổ tức, ...). Nhà đầu tư kê khai năng lực tài chính theo Mẫu số 05 tại Phụ lục II đính kèm.

Tiêu chí và thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá số vốn góp để thực hiện dự án trên cơ sở tỷ lệ vốn góp để thực hiện dự án với mức vốn góp tối thiểu được quy định (gọi tắt là tỷ lệ vốn góp), được xác định bằng phương pháp nội suy tuyến tính 1 chiều theo Bảng giá trị dưới đây. Tỷ lệ vốn góp được làm tròn xuống với 01 số thập phân.

Tỷ lệ vốn góp	1,0	$\geq 3,0$
Số điểm tương ứng	5	25

- Vốn huy động (điểm tối đa 05 điểm):

Nhà đầu tư phải ghi rõ số vốn, phương án huy động (*vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...*).

Nhà đầu tư phải cung cấp văn bản cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ và tài liệu chứng minh năng lực tài chính của công ty mẹ hoặc văn bản cam kết cung cấp tín dụng của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đối với phần vốn huy động để thực hiện dự án. Nhà đầu tư kê khai cam kết nguồn cung cấp tài chính, tín dụng cho nhà đầu tư theo Mẫu số 06 tại Phụ lục II đính kèm.

Trường hợp nhà đầu tư có cam kết cung cấp tín dụng của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc từ các nguồn tài chính của công ty mẹ nhưng không đủ vốn để đầu tư thực hiện dự án hoặc không có cam kết cung cấp tín dụng của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc từ các nguồn tài chính của công ty mẹ để đảm bảo đủ vốn đầu tư thực hiện dự án thì đánh giá là không đáp ứng.

3. Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: gồm 03 tiêu chí thành phần với điểm tối đa 15 điểm.

a) Phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (*điểm tối đa 05 điểm*):

- Xác định các mục tiêu, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật;

- Phương án đấu nối công trình hạ tầng bên trong và bên ngoài cụm công nghiệp để phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp.

b) Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (*điểm tối đa 05 điểm*):

Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đề xuất phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (*nếu có*) để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Tiến độ thực hiện dự án và khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (*điểm tối đa 05 điểm*):

- Tổng thời gian thực hiện hoàn thành dự án phù hợp với quy mô diện tích cụm công nghiệp dự kiến thành lập/mở rộng.

- Tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực của nhà đầu tư; đầy đủ trình tự đầu tư theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; có giải pháp rút ngắn tiến độ thực hiện.

4. Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp: gồm 03 tiêu chí thành phần với điểm tối đa 15 điểm.

a) Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp và tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp (*điểm tối đa 05 điểm*):

Có kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp từ 30% trở lên

trong năm đầu tiên đi vào hoạt động. Nhà đầu tư phải cung cấp tài liệu chứng minh đạt tỷ lệ lấp đầy đề xuất, tài liệu chứng minh bao gồm: Hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của nhà đầu tư thứ cấp đầu tư dự án phù hợp tính chất ngành nghề của cụm công nghiệp.

b) Phương án quản lý môi trường (*điểm tối đa 05 điểm*):

Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư đến môi trường; đưa ra giải pháp bảo vệ môi trường, biện pháp giảm thiểu nguy cơ tác động xấu đến môi trường.

c) Phương án quản lý, khai thác cụm công nghiệp (*điểm tối đa 05 điểm*):

Có phương án quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động: Duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; việc tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp; công tác xúc tiến đầu tư và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Số điểm của nhà đầu tư là điểm tổng hợp được xác định trên cơ sở tổng số điểm đánh giá năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư, phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

Nhà đầu tư có số điểm từ 50 trở lên được Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp tại Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (*trường hợp có từ 02 nhà đầu tư trở lên cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì giao nhà đầu tư có số điểm cao nhất; nếu có từ hai nhà đầu tư có số điểm cao nhất bằng nhau thì giao nhà đầu tư theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư*).

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan xây dựng phương thức lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và thang điểm chi tiết tương ứng với từng tiêu chí đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với từng cụm công nghiệp cụ thể trình Chủ tịch Hội đồng phê duyệt.

2. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Quy định này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thống nhất báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế./.

Phụ lục I
THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG
KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Yêu cầu chi tiết
1	Năng lực, kinh nghiệm của nhà đầu tư	30		
a	Kinh nghiệm thực hiện dự án có quy mô tương tự của nhà đầu tư	15		Số lượng dự án có quy mô tương tự: tối thiểu 01 dự án . Nhà đầu tư chưa có kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự được đánh giá là không đáp ứng .
	Kinh nghiệm thực hiện dự án có quy mô tương tự của nhà đầu tư bằng tổng số dự án của nhà đầu tư/ thành viên liên danh và đối tác đã thực hiện. Tiêu chí xác định các loại dự án bao gồm: Dự án loại 1, dự án loại 2, dự án loại 3. ¹ Cách thức tính điểm, quy đổi các dự án như sau: - 01 dự án loại 1 được tính bằng 1,0			Nhà đầu tư phải kê khai thông tin về kinh nghiệm thực hiện dự án có quy mô tương tự và cung cấp các tài liệu chứng minh các thông tin đã kê khai và tiến độ, chất lượng thực hiện hợp đồng như bản sao hợp đồng; văn bản nghiệm thu, thanh lý hợp đồng hoặc văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/đại

¹ Tiêu chí xác định các loại dự án, cụ thể như sau:

Dự án loại 1: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, khu công nghiệp hoặc dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là chủ đầu tư hoặc nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Dự án có tổng mức đầu tư tối thiểu bằng 50% tổng mức đầu tư của dự án đang xét.
- Dự án mà nhà đầu tư có phần giá trị vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng 50% yêu cầu vốn chủ sở hữu của dự án đang xét.
- Dự án đã hoàn thành giai đoạn xây dựng trong 05 năm gần đây (60 tháng, mốc thời gian là thời điểm nộp hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp).

Dự án loại 2: Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật mà nhà đầu tư đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính thực hiện gói thầu xây lắp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tổng giá trị phần công việc nhà đầu tư tham gia trong tất cả các gói thầu/hợp đồng tối thiểu bằng 40% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét.
- Gói thầu/hợp đồng đã kết thúc trong 05 năm gần đây (60 tháng, mốc thời gian là thời điểm nộp hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp).

Dự án loại 3: Dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật mà đối tác cùng thực hiện đã tham gia với vai trò là nhà thầu chính thực hiện gói thầu xây lắp và đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Tổng giá trị phần công việc đối tác cùng thực hiện tham gia trong tất cả các gói thầu/hợp đồng tối thiểu bằng 30% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét.
- Đối tác cùng thực hiện phải có văn bản thỏa thuận/hợp đồng thực hiện khối lượng công việc tối thiểu bằng 30% giá trị công việc tương ứng của dự án đang xét.
- Gói thầu/hợp đồng đã kết thúc trong 05 năm gần đây (60 tháng, mốc thời gian là thời điểm nộp hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp).

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Yêu cầu chi tiết
	<p>(100% điểm tối đa).</p> <p>- 01 dự án loại 2 quy đổi bằng 0,7 dự án loại 1 (70% điểm tối đa).</p> <p>- 01 dự án loại 3 quy đổi bằng 0,5 dự án loại 1 (50% điểm tối đa).</p> <p>- Trường hợp tổng số lượng dự án được quy đổi lớn hơn 1,0 dự án loại 1 thì chỉ tính tối đa bằng 1,0 dự án loại 1 (100% điểm tối đa).</p>			diện cơ quan nhà nước có thẩm quyền (đối với dự án), chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu); các tài liệu khác chứng minh loại dự án có quy mô tương tự.
b	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý môi trường của nhà đầu tư	15		
	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý	05		Nhà đầu tư đề xuất nhân sự chủ chốt tham gia thực hiện dự án và phải kê khai, cung cấp thông tin chi tiết các nhân sự chủ chốt (lý lịch, kinh nghiệm công tác) để chứng minh nhà đầu tư có đầy đủ nhân sự đáp ứng yêu cầu của tiêu chí. Nhân sự chủ chốt có thể thuộc biên chế của nhà đầu tư hoặc do nhà đầu tư huy động.
	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ kỹ thuật	05		
	Năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ quản lý môi trường	05		
			Tiêu chí yêu cầu về số lượng cán bộ, số năm kinh nghiệm của cán bộ do Hội đồng quyết định theo từng cụm công nghiệp cụ thể.	
2	Phương án tài chính đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	40		
1	Xác định vốn đầu tư của dự án và có kế hoạch huy động, bố trí vốn phù hợp tiến độ đăng ký thực hiện dự án	10		
-	Xác định vốn đầu tư của dự án:	05		
	Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án lớn hơn 1,20 lần vốn đầu tư dự án tối thiểu.	05		
	Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án lớn hơn 1,10 đến 1,20 lần vốn đầu tư dự án tối thiểu.	03		
	Nhà đầu tư đề xuất vốn đầu tư của dự án đảm bảo theo quy định vốn đầu tư dự án tối thiểu.	01		

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Yêu cầu chi tiết						
-	Có kế hoạch huy động, bố trí vốn phù hợp với tiến độ đăng ký thực hiện dự án	05								
	<i>Xác định nhu cầu vốn và nguồn vốn huy động cho từng giai đoạn đầu tư phù hợp theo tiến độ thực hiện dự án</i>	03								
	<i>Xác định hình thức và thời gian huy động vốn để đảm bảo bố trí đủ vốn thực hiện đầu tư theo tiến độ đăng ký</i>	02								
2	Xác định cơ cấu nguồn vốn đầu tư	30								
-	Vốn góp để thực hiện dự án	25		Nhà đầu tư có vốn góp để thực hiện dự án thấp hơn mức vốn góp tối thiểu được quy định thì được đánh giá là không đáp ứng .						
	<p><i>Điểm đánh giá số vốn góp để thực hiện dự án trên cơ sở tỷ lệ vốn góp để thực hiện dự án với mức vốn góp tối thiểu được quy định, được tính bằng phương pháp nội suy tuyến tính 1 chiều theo Bảng giá trị dưới đây. Tỷ lệ vốn góp được làm tròn xuống với 01 số thập phân.</i></p> <table border="1"> <tr> <td>Tỷ lệ vốn góp</td> <td>1,0</td> <td>$\geq 3,0$</td> </tr> <tr> <td>Số điểm tương ứng</td> <td>5</td> <td>25</td> </tr> </table>	Tỷ lệ vốn góp	1,0	$\geq 3,0$	Số điểm tương ứng	5	25			
Tỷ lệ vốn góp	1,0	$\geq 3,0$								
Số điểm tương ứng	5	25								
-	Vốn huy động	05		<p>- Nhà đầu tư phải ghi rõ số vốn, phương án huy động (vay từ tổ chức tín dụng/công ty mẹ, ...).</p> <p>Nhà đầu tư phải cung cấp văn bản cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ và tài liệu chứng minh năng lực tài chính của công ty mẹ hoặc văn bản cam kết cung cấp tín dụng của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng đối với phần vốn huy động để thực hiện dự án.</p> <p>Trường hợp nhà đầu tư có cam kết cung cấp tín dụng của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc từ các nguồn tài chính của công ty mẹ nhưng không đủ vốn để đầu tư thực hiện dự án hoặc không có cam kết cung</p>						

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Yêu cầu chi tiết
				cấp tín dụng của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc từ các nguồn tài chính của công ty mẹ để đảm bảo đủ vốn đầu tư thực hiện dự án thì đánh giá là không đáp ứng .
3	Phương án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật	15		
a	Phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	05		<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các mục tiêu, diện tích, địa điểm, phạm vi đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; phân tích, lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật; - Phương án đấu nối công trình hạ tầng bên trong và bên ngoài cụm công nghiệp để phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp.
b	Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư (nếu có)	05		Đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đề xuất phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có) để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
c	Tiến độ thực hiện dự án và khả năng huy động các nguồn lực để thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp	05		<ul style="list-style-type: none"> - Tổng thời gian thực hiện hoàn thành dự án phù hợp với quy mô diện tích cụm công nghiệp dự kiến thành lập/mở rộng. - Tiến độ thực hiện dự án phù hợp với thực tế và khả năng huy động các nguồn lực của nhà đầu tư; đầy đủ trình tự đầu tư theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; có giải pháp rút ngắn tiến độ thực hiện.
4	Phương án quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp	15		

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm chi tiết	Yêu cầu chi tiết
a	Kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp và tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp	05		Có kế hoạch, tiến độ thu hút đầu tư, di dời các dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp từ 30% trở lên trong năm đầu tiên đi vào hoạt động. Nhà đầu tư phải cung cấp tài liệu chứng minh đạt tỷ lệ lấp đầy đề xuất, tài liệu chứng minh bao gồm: Hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của nhà đầu tư thứ cấp đầu tư dự án phù hợp tính chất ngành nghề của cụm công nghiệp.
b	Phương án quản lý môi trường	05		Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư đến môi trường; đưa ra giải pháp bảo vệ môi trường, biện pháp giảm thiểu nguy cơ tác động xấu đến môi trường.
c	Phương án quản lý, khai thác cụm công nghiệp	05		Có phương án quản lý, khai thác sử dụng sau khi đi vào hoạt động: Duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp; việc tổ chức cung cấp các dịch vụ, tiện ích trong cụm công nghiệp; công tác xúc tiến đầu tư và thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư theo quy định của pháp luật
Tổng điểm		100		

Phụ lục II
BIỂU MẪU KÈM THEO QUY ĐỊNH KHUNG TIÊU CHÍ LỰA CHỌN
CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

Mẫu số 01

THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

(Địa điểm), ngày ____ tháng ____ năm ____

1. Tên nhà đầu tư:
2. Quốc gia nơi đăng ký hoạt động của nhà đầu tư:
3. Năm thành lập công ty:
4. Địa chỉ hợp pháp của nhà đầu tư tại quốc gia đăng ký:
5. Vốn điều lệ:
6. Ngành nghề kinh doanh chính:
7. Thông tin về đại diện hợp pháp của nhà đầu tư:
 - Tên:
 - Địa chỉ:
 - Số điện thoại/fax:
 - Địa chỉ e-mail:
8. Hình thức hạch toán:
9. Các nội dung cam kết:

a) Cam kết đáp ứng điều kiện để được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về lâm nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan, cụ thể:

- Ký quỹ hoặc các hình thức bảo đảm khác theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Đủ năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai hoặc có vi phạm quy định của pháp luật về đất đai nhưng đã chấp hành xong quyết định, bản án đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm đề nghị giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất. Việc xác định người sử dụng

đất vi phạm quy định của pháp luật về đất đai áp dụng đối với tất cả các thửa đất đang sử dụng trên địa bàn cả nước.

b) Cam kết không lâm vào tình trạng phá sản; không đang trong quá trình giải thể; không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh; không nằm trong thời hiệu xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

10. Các tài liệu kèm theo

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

KINH NGHIỆM THỰC HIỆN DỰ ÁN TƯỞNG TỰ⁽¹⁾

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

*[Nhà đầu tư liệt kê kinh nghiệm thực hiện dự án/gói thầu/hợp đồng tương tự theo yêu cầu của tiêu chí]*1. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 01: ___ *[ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]*

Tên nhà đầu tư/thành viên liên danh	
1	Số hợp đồng: _____ Ngày ký: _____
2	Tên dự án/gói thầu/hợp đồng: _____
3	Lĩnh vực đầu tư của dự án/gói thầu/hợp đồng: Loại công trình của dự án/gói thầu/hợp đồng:
4	Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà đầu tư độc lập <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh <input type="checkbox"/> Nhà thầu xây lắp <input type="checkbox"/> Tổ chức kinh tế do nhà thầu thành lập để thực hiện dự án
5	Tên cơ quan có thẩm quyền/đại diện cơ quan có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu/hợp đồng) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:
6	Thông tin chi tiết
6.1	Trường hợp tham gia thực hiện dự án với vai trò là nhà đầu tư góp vốn chủ sở hữu vào dự án hoặc là tổ chức kinh tế do nhà đầu tư thành lập để thực hiện dự án
	Tổng mức đầu tư (tổng vốn đầu tư): _____
	Quy mô công suất: _____
	Cấp công trình: _____
	Tiến độ, chất lượng thực hiện dự án ⁽²⁾ : <input type="checkbox"/> Đang trong giai đoạn xây dựng, đã nghiệm thu hạng mục công trình ___ <i>[ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành]</i> . <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng. <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu giá trị khối lượng công việc ___ <i>[ghi cụ thể giá trị, tỷ lệ giá trị khối lượng công việc được nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng]</i> . <input type="checkbox"/> Đã kết thúc.

6.2	Trường hợp tham gia thực hiện dự án/gói thầu/hợp đồng với vai trò nhà thầu:
	Tổng mức đầu tư (tổng vốn đầu tư):
	Quy mô công suất:
	Cấp công trình:
	Phạm vi công việc tham gia thực hiện: <i>[ghi cụ thể số lượng, tên (các) hạng mục công trình]</i>
	Giá trị phân công việc tham gia thực hiện: (Giá trị và loại tiền tệ) tương đương . . . VNĐ <i>[ghi cụ thể giá trị từng hạng mục công trình]</i>
	Tiến độ, chất lượng thực hiện ⁽³⁾ : <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu toàn bộ công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng. <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình, hạng mục công trình: ___ <i>[ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành, nêu rõ hạng mục công trình nào đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng từng phần theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng]</i> . <input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu giá trị khối lượng công việc ___ <i>[ghi cụ thể giá trị, tỷ lệ giá trị khối lượng công việc được nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng]</i> . <input type="checkbox"/> Đã kết thúc.

2. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 02:___ *[ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng]*

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư kê khai kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự theo Mẫu này.

(2), (3) Nhà đầu tư cung cấp tài liệu được cấp có thẩm quyền xác nhận công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; xác nhận công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc xác nhận đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và một hoặc các tài liệu sau:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư tương ứng trong từng thời kỳ.

- Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và nhà đầu tư (đối với dự án, gói thầu có hợp đồng đã ký kết).

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình hoặc văn bản tương đương của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với từng thời kỳ.

CÁC ĐỐI TÁC CÙNG THỰC HIỆN DỰ ÁN⁽¹⁾**1. Thông tin đối tác**

TT	Tên đối tác ⁽²⁾	Quốc gia nơi đăng ký hoạt động	Vai trò tham gia ⁽³⁾	Giá trị và khối lượng công việc tham gia ⁽⁴⁾	Người đại diện theo pháp luật	Hợp đồng với đối tác ⁽⁵⁾
1	Công ty 1		[Nhà thầu xây lắp]			
2	Công ty 2		[Nhà thầu xây lắp]			
3	Công ty 3		[Nhà thầu xây lắp]			
					

2. Thông tin về dự án/gói thầu/hợp đồng đối tác đã thực hiện

[Đối tác liệt kê dự án/gói thầu/hợp đồng đang thực hiện theo yêu cầu của tiêu chí:

1. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 01: ____ [ghi tên dự án]

Tên đối tác cùng thực hiện dự án	
Số hợp đồng:	Ngày ký:
Tên dự án/gói thầu/hợp đồng:	
Lĩnh vực đầu tư của dự án/gói thầu/hợp đồng:	
Tham gia dự án với vai trò: <input type="checkbox"/> Nhà thầu xây lắp <input type="checkbox"/> Thành viên liên danh	
Tên cơ quan có thẩm quyền/đại diện cơ quan có thẩm quyền (đối với dự án); chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư (đối với gói thầu/hợp đồng) Địa chỉ: Tên người liên lạc: Điện thoại: Fax: Email:	
Thông tin chi tiết Mô tả ngắn gọn về phạm vi, nội dung, giá trị công việc, yêu cầu thực hiện công việc, yêu cầu khác (nếu có) của dự án/gói thầu/hợp đồng đã thực hiện	

<p>Tiền độ, chất lượng thực hiện⁽⁶⁾:</p> <p><input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu toàn bộ công trình, hạng mục công trình đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng.</p> <p><input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu công trình, hạng mục công trình: ___ [<i>ghi cụ thể số lượng, giá trị hạng mục công trình đã được nghiệm thu hoàn thành, nêu rõ hạng mục công trình nào đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng từng phần theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng</i>].</p> <p><input type="checkbox"/> Đã nghiệm thu giá trị khối lượng công việc ___ [<i>ghi cụ thể giá trị, tỷ lệ giá trị khối lượng công việc được nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng</i>].</p> <p><input type="checkbox"/> Đã kết thúc.</p>
--

2. Dự án/gói thầu/hợp đồng số 02: ___ [*ghi tên dự án/gói thầu/hợp đồng*]

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp có sự tham gia của các đối tác thì kê khai theo Mẫu này.

(2) Nhà đầu tư ghi cụ thể tên của các đối tác tham gia thực hiện dự án.

(3) Nhà đầu tư ghi cụ thể vai trò tham gia của từng đối tác.

(4) Trường hợp sử dụng kinh nghiệm của đối tác để chứng minh kinh nghiệm thực hiện dự án tương tự của mình, nhà đầu tư phải đề xuất tên, vai trò giá trị và khối lượng công việc mà đối tác tham gia trong dự án.

(5) Nhà đầu tư ghi cụ thể số hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận kèm theo bản chụp được chứng thực tài liệu đó. Hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận với đối tác phải được ký bởi đại diện hợp pháp của các bên. Đại diện hợp pháp của các bên là người đại diện theo pháp luật của các bên hoặc người được người đại diện theo pháp luật của các bên ủy quyền.

(6) Nhà đầu tư cung cấp tài liệu liên quan của đối tác được cấp có thẩm quyền xác nhận công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; xác nhận công trình, hạng mục công trình được nghiệm thu, đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc xác nhận đủ điều kiện đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực và một hoặc các tài liệu sau:

- Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư tương ứng trong từng thời kỳ.

- Hợp đồng ký kết giữa cơ quan có thẩm quyền và đối tác (đối với dự án, gói thầu có hợp đồng đã ký kết).

- Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình, hạng mục công trình hoặc văn bản tương đương của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về xây dựng tương ứng với từng thời kỳ.

KINH NGHIỆM CỦA ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự	Chứng chỉ, trình độ chuyên môn
1			<i>tối thiểu__năm hoặc tối thiểu__hợp đồng</i>	
2			<i>tối thiểu__năm hoặc tối thiểu__hợp đồng</i>	
...				
n				

NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên nhà đầu tư:

2. Thông tin về năng lực tài chính của nhà đầu tư⁽¹⁾:

STT	Nội dung	Giá trị
I	Vốn chủ sở hữu cam kết sử dụng cho dự án	
II	Các số liệu về vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư	
1	Tổng vốn chủ sở hữu	
2	Chi phí liên quan đến tranh chấp, khiếu kiện (nếu có)	
3	Vốn chủ sở hữu cam kết cho các dự án đang thực hiện ⁽²⁾ (không gồm vốn đã được giải ngân cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có))	
4	Vốn chủ sở hữu phải giữ lại theo quy định	

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Nhà đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các số liệu, tài liệu cung cấp liên quan đến vốn chủ sở hữu, phân bổ vốn chủ sở hữu cho các dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có). Trường hợp phát hiện thông tin kê khai là không chính xác, làm sai lệch kết quả đánh giá thì sẽ bị coi là gian lận và bị đánh giá không đáp ứng.

(2) Trường hợp tại cùng một thời điểm nhà đầu tư tham gia đầu tư nhiều dự án và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác (nếu có), nhà đầu tư lập danh sách dự án đang thực hiện và các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác, bảo đảm tổng vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư đáp ứng đủ cho toàn bộ số vốn chủ sở hữu nhà đầu tư cam kết thực hiện cho tất cả các dự án và khoản đầu tư tài chính dài hạn khác theo quy định.

**CAM KẾT NGUỒN CUNG CẤP TÀI CHÍNH,
TÍN DỤNG CHO NHÀ ĐẦU TƯ**

(Địa điểm), ngày ___ tháng ___ năm ___

1. Tôi là ___ [*ghi tên*], ___ [*ghi chức vụ*], là đại diện hợp pháp của ___ [*ghi tên nhà đầu tư*], xác nhận và cam kết rằng những thông tin được cung cấp trong văn bản này là đúng sự thật và các tài liệu kèm theo là bản sao chính xác với tài liệu gốc.

2. Các nguồn tài chính, tín dụng sau đây đã được cam kết và sẽ được huy động để thực hiện dự án:

Nguồn tài chính	Giá trị ⁽¹⁾
I. Vốn chủ sở hữu cam kết góp vào dự án:	
1.	
2.	
...	
II. Vốn vay nhà đầu tư phải huy động:	
1.	
2.	
...	

3. Tài liệu chứng minh kèm theo.

Đại diện hợp pháp của nhà đầu tư

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Ghi chú:

(1) Ghi số tiền bằng số, bằng chữ theo phương án tài chính đề xuất.